

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật
của HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023

Thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định tại khoản 2 Điều 170 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP²) và Quyết định số 65/QĐ-BTP³; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU HỆ THỐNG HÓA

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; đảm bảo công bố đầy đủ các danh mục văn bản QPPL và Tập hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực kỳ 2019-2023, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản; phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải đảm bảo chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả.

- Xác định cụ thể nội dung, thời gian hoàn thành công việc.

- Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

¹ ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

² ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

³ ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 tại Bộ Tư pháp.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực và văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023. Việc xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), bao gồm: các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014-2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 nhưng chưa có hiệu lực).

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đến hết ngày 31/12/2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2023 chưa có hiệu lực và các văn bản QPPL hết hiệu lực một phần) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Yêu cầu công việc:

+ Tổ chức Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

+ Báo cáo kết quả Hội nghị tập huấn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Địa điểm:

+ Ở tỉnh: Hội trường Sở Tư pháp.

+ Ở cấp huyện, cấp xã: tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 30/6/2023.**

2. Tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL và rà soát các văn bản để phục vụ hệ thống hóa

- Yêu cầu công việc:

+ Tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL do cơ quan mình chủ trì tham mưu ban hành để phục vụ hệ thống hóa, bao gồm:

Các văn bản được ban hành của kỳ hệ thống hóa trước (từ 01/01/2014 - 31/12/2018) nhưng đến thời điểm hệ thống hóa này qua rà soát xác định vẫn còn hiệu lực.

Các văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/9/2023 (bao gồm cả văn bản còn hiệu lực và văn bản hết hiệu lực).

+ Rà soát các văn bản QPPL đã được tập hợp: xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

+ Báo cáo kết quả rà soát các văn bản QPPL đã được tập hợp.

- Cơ quan chủ trì: các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 05/10/2023**.

3. Tập hợp, rà soát bổ sung các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản; lập Danh mục văn bản hệ thống hóa thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của cơ quan

- Yêu cầu công việc:

+ Tập hợp bổ sung các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa tính đến hết ngày 31/12/2023 (bao gồm các văn bản được ban hành từ ngày 01/10/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

+ Kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa phải được kiểm tra lại và rà soát bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP - được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

+ Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản.

+ Lập Danh mục văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP - được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 và Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 nhưng chưa được công bố (theo mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 và Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 nhưng chưa được công bố (theo mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Danh mục văn bản còn hiệu lực là các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa (gồm cả văn bản QPPL hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018) đã được kiểm tra lại và rà soát bổ sung, xác định chính xác tình trạng pháp lý là còn hiệu lực (theo mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bao gồm các văn bản còn hiệu lực qua

rà soát xác định cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đề xuất ban hành văn bản mới (theo mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

- Cơ quan chủ trì: các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 05/01/2024**.

4. Tổng hợp, kiểm tra lại kết quả rà soát, kết quả hệ thống hóa của các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; lập danh mục văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản; báo cáo UBND tỉnh kết quả hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023

- Yêu cầu công việc:
 - + Tổng hợp đầy đủ kết quả rà soát văn bản và kết quả hệ thống hóa văn bản của tất cả các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.
 - + Kiểm tra lại hồ sơ rà soát và kết quả hệ thống hóa.
 - + Lập các danh mục văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành.
 - + Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản theo các tiêu chí văn bản quy định tại Điều 168 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
 - + Trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, cơ quan có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/01/2024**.

5. Xem xét, công bố và thực hiện đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Công báo tỉnh Bắc Giang

- Yêu cầu công việc:
 - + Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa (bao gồm Tập hệ thống hóa văn bản (bản điện tử) và các Danh mục văn bản).
 - + Đăng tải kết quả hệ thống hóa trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.
 - + Đăng tải Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ trên Công báo tỉnh Bắc Giang.
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 01/3/2024**.

6. In ấn, phát hành Tập hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023

- Yêu cầu công việc:
 - Trên cơ sở kết quả hệ thống hóa văn bản đã được UBND tỉnh công bố, tiến hành in ấn, phát hành Tập hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/5/2024.**

7. Xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa; tổng hợp danh mục văn bản của HĐND, UBND các cấp kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Yêu cầu công việc:
 - + Tổng hợp báo cáo của UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND các cấp tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023.
 - + Tổng hợp Danh mục văn bản của HĐND, UBND các cấp tỉnh Bắc Giang kỳ 2019-2023.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/3/2024.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh

Chỉ đạo Ban Pháp chế HĐND tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tập hợp và thực hiện hệ thống hóa các văn bản do HĐND tỉnh ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa.

2. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh

- Chủ động triển khai thực hiện và phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do cơ quan mình tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch này.

Ngoài nhiệm vụ nêu trên, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp kết nối đường truyền phục vụ hội nghị tập huấn trực tuyến 3 cấp nêu tại mục 1 phần III Kế hoạch này.

- Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, cơ quan thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo việc hệ thống hóa theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; kết quả báo cáo UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của cấp mình kỳ 2019-2023. Thời gian hoàn thành: gửi Kế hoạch về Sở Tư pháp **trước ngày 05/4/2023.**

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa, công bố kết quả hệ thống hóa văn bản. Thời gian hoàn thành: **trước ngày 01/3/2024**.

- Báo cáo kết quả hệ thống hóa, các danh mục văn bản hệ thống hóa trên địa bàn huyện, thành phố (bao gồm kết quả của cấp xã) gửi Sở Tư pháp (đồng gửi bản Word) **trước ngày 05/3/2024** để theo dõi, tổng hợp chung báo cáo Bộ Tư pháp.

4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; các nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản và mức chi hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các văn bản khác có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TƯ trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, KTTH, KGVX;
 - + Phòng HC-TC;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn